

Số: 1115 /QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II/2017-2018

Bậc đào tạo: Cao đẳng – Khóa 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ký ngày 30 tháng 12 năm 2008 về học bổng khuyến khích học nghề của Bộ Trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-LTT-KHTC ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKII/2017-2018;

Căn cứ vào Tờ trình đề xuất phương án chi học bổng khuyến khích học tập Học kỳII năm học 2017-2018 của phòng Kế hoạch – Tài chính ngày 28 tháng 9 năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập HKII/2017-2018 cho **32** sinh viên Khóa 2016 – Bậc đào tạo: Cao đẳng, đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập;

- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 80 = 10 SV;

- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 7.50 và KQRL ≥ 70 = 22 SV;

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5 , không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ II (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKI/2018-2019, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Giỏi = 475.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Khá = 300.000đ/tháng/SV.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, cổ vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, P.CTCT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2016 Cao đẳng
Mã DV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)
Học kỳ II năm học 2017-2018

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	I	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Phan Thanh	Liên	16003193	16CD-CNC1	8.46	81	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
2	Nguyễn Xuân	Hoàng	16001595	16CD-ĐCN4	8.38	81	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
3	Lê Nguyễn Anh	Tuân	16003650	16CD-TĐH1	8.38	96	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
4	Chu Văn	Hạnh	16001253	16CD-TP1	8.34	81	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
5	Đỗ Cao	Vũ	16002227	16CD-ĐCN5	8.14	82	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
6	Nguyễn Ngọc	Thuận	16001373	16CD-ĐCN4	8.12	80	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
7	Nguyễn Hữu	Thiện	16003546	16CD-CTM3	8.11	90	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
8	Bùi Minh	Phụng	16002336	16CD-ĐCN5	8.11	80	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
9	Nguyễn Thị Phi	Yến	16002835	16CD-ĐCN2	8.03	81	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
10	Nguyễn Văn	Hiệp	16002399	16CD-Ô7	8.01	81	Giỏi	2.375.000	2.375.000				2.375.000	
	Cộng =		10										23.750.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)

Người lập



Hoàng ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày 11 tháng 10 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khoá 2016 Cao đẳng
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2017-2018

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	I	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Hoàng Thị Thúy	Nga	16001878	16CD-MTT1	8.26	73	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
2	Lương Văn	Lâm	16003089	16CD-DL1	8.20	72	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
3	Đoàn Văn	Mạnh	16003317	16CD-DL3	8.20	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
4	Nguyễn Văn	Tri	16001485	16CD-ĐCN4	8.08	72	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
5	Nguyễn Thị Huyền	My	16001897	16CD-MTT1	8.03	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
6	Lê Đỗ Ngọc	Trâm	16000463	16CD-MTT1	7.99	80	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
7	Nguyễn Thị Mỹ	Diễm	16001988	16CD-MTT1	7.95	75	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
8	Mai Văn	Nhật	16003231	16CD-ĐCN5	7.92	83	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
9	Dương Hồng	Ân	16003366	16CD-TP1	7.87	76	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
10	Tạ Thị Mỹ	Lệ	16002424	16CD-MTT2	7.85	80	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
11	Nguyễn Thị Anh	Thi	16002425	16CD-MTT2	7.80	85	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
12	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	16001896	16CD-MTT1	7.76	71	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
13	Bạch Thị Kim	Thảo	16000418	16CD-MTT1	7.75	76	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	



Chữ ký

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
14	Nguyễn Hoàng Việt	Lâm	16001963	16CD-CTM5	7.66	73	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
15	Phan Thị Kim	Huỳnh	16002556	16CD-MTT2	7.65	71	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
16	Huỳnh Lâm	Hào	16000981	16CD-TW1	7.63	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
17	Trần Bình	Trọng	16000623	16CD-ĐCN1	7.62	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
18	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	16001553	16CD-MTT1	7.60	75	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
19	Nguyễn Tấn	Đạt	16000772	16CD-ĐL1	7.58	75	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
20	Trần Ngọc	Nhân	16002256	16CD-ĐCN5	7.57	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
21	Nguyễn Khánh	Bằng	16001828	16CD-ĐCN2	7.53	70	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
22	Nguyễn Thị Hồng	Khuyến	16002229	16CD-MTT2	7.50	76	Khá	1.500.000	1.500.000				1.500.000	
	Cộng =		22										33.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày 11 tháng 10 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc